



BẢNG BÁO GIÁ ĐẠI LÝ NĂM 2011

Hàng Chính Hãng (Đủ C.O/ C.Q)

Số: 01/11-12/GMax/Toa

Có hiệu lực từ T1/2012

Là một trong những đối tác tin cậy của các hãng sản xuất danh tiếng, chúng tôi trân trọng kính gửi quý khách hàng báo giá Âm Thanh TOA như sau:

STT	MODEL	MÔ TẢ	XUẤT XỨ	GIÁ ĐẠI LÝ (USD)
I	AMPLY MIXER			
1	A-2030	Amplifier Mixer 30W	Indonesia	127.2
2	A2060	Amplifier Mixer 60W	Indonesia	155.3
3	A-2120	Amplifier Mixer 120W	Indonesia	215.9
4	A-2240	Amplifier Mixer 240W	Indonesia	379.2
5	A-1712	Amplifier Mixer 120W kèm bộ chọn 2 vùng loa	China	403.7
6	A-1724	Amplifier Mixer 240W kèm bộ chọn 2 vùng loa	China	447.2
7	VM-2120	Mixer Amplifier 120W kèm bộ chọn 5 vùng loa	Taiwan	618.0
8	VM-2240	Mixer Amplifier 240W kèm bộ chọn 5 vùng loa	Taiwan	665.3
II	AMPLY CÔNG SUẤT			
9	PA-3640	Amplifier công suất 360W	Taiwan	1,276.2
10	TT-104B (H)	Bộ hẹn giờ	Japan	337.4
11	EV-20R W	Bộ phát tiếng	Taiwan	548.0
III	NÚT ĐIỀU CHỈNH ÂM LƯỢNG (CHIẾT ÁP)			
11	AT-063P	Nút điều chỉnh âm lượng 6W	Indonesia	15.9
12	AT-303P	Nút điều chỉnh âm lượng 30W	Indonesia	23.3
13	AT-603P	Nút điều chỉnh âm lượng 60W	Indonesia	28.9
IV	LOA HỘP TREO TƯỜNG			
14	BS-1030B	Loa mặt hình cung 30W màu đen	Indonesia	62.0
15	BS-1030W	Loa mặt hình cung 30W màu trắng	Indonesia	62.0
16	BS-677B	Loa hộp 6W treo tường màu đen	Indonesia	29.3
17	BS-677W	Loa hộp 6W treo tường màu trắng	Indonesia	29.3
18	F-2000BT	Loa hộp 60W	Indonesia	186.6
19	F-2000WT	Loa hộp 60W	Indonesia	186.6
20	BS-1110W	Loa hộp 10W	Indonesia	54.8
21	BS-1120W	Loa hộp 20W	Indonesia	89.6
22	BS-633A	Loa hộp 6W	Indonesia	13.6
23	BS-1034	Loa hộp 10W	Indonesia	48.0
24	BS-678	Loa hộp 6W treo tường	Indonesia	25.2
V	LOA CỘT			
19	TZ-105	Loa cột 10W	Indonesia	69.9
20	TZ-205	Loa cột 20W	Indonesia	95.5
VI	LOA ÂM TRẦN			
21	CM-760	Thân loa 6W	Indonesia	10.4

22	CM - 960	Thân loa 6W	Indonesia	13.6
23	CP-73	Mặt loa dùng với CM-760	Indonesia	3.0
24	CP-77	Mặt loa dùng với CM-760	Indonesia	4.5
25	PC-648R	Loa âm trần mặt tròn 6W lưới mịn	Indonesia	12.5
26	PC-658R	Loa âm trần mặt tròn 6W lưới mịn	Indonesia	12.9
27	PC-2668	Loa gắn nổi mặt trần 6W	Indonesia	18.5
28	F-2352SC	Loa trần 6W 2 kênh	Indonesia	52.2
29	F-2352C	Loa trần 30W 2 kênh	Indonesia	97.0
VII	LOA CÒI (KÈN)			
30	SC-610	Loa nén 10W không có biến áp	Indonesia	28.1
31	SC-610M	Loa nén 10W có biến áp	Indonesia	32.9
32	SC-615	Loa nén 15W không có biến áp	Indonesia	34.1
33	SC-615M	Loa nén 15W có biến áp	Indonesia	40.3
34	SC-630	Loa nén 30W không có biến áp	Indonesia	38.8
35	SC-630M	Loa nén 30W có biến áp	Indonesia	45.0
36	SC-651	Loa nén 50W không có biến áp	Indonesia	71.8
37	TC-631	Loa 30W - 45W	Indonesia	63.6
38	TC-631M	Loa 30W - 45W	Indonesia	74.5
41	TU-651	Củ loa	Indonesia	25.3
42	TU-651M	Củ loa	Indonesia	33.1
43	TH-660	Vành loa		64.4
44		Màn loa		5.8
VIII	LOA CẦM TAY			
38	ER - 1215	Loa cầm tay 23W	Indonesia	61.5
39	ER - 1215S	Loa cầm tay 23W (có còi hụ)	Indonesia	66.4
40	ER - 2215	Loa cầm tay 23W	Indonesia	53.3
41	ER - 2215W	Loa cầm tay 23W (có còi hụ)	Indonesia	69.8
42	ER-520S	Loa cầm tay 10W (có còi hụ)	Indonesia	54.4
	Pin C	Pin Trung C cho loa cầm tay (Cặp)	China	10.0
	Bộ Nạp	Bộ Nạp Pin đa năng	China	10.0
IX	MICRO CÓ DÂY			
43	DM-1100	Micro điện động dạng cầm tay	Indonesia	24.8
44	DM-1200	Micro điện động dạng cầm tay	Philippin	50.6
45	DM-1300	Micro điện động dạng cầm tay	Taiwan	75.5
46	DM-1500	Micro điện động dạng cầm tay	Japan	189.5
47	EC-100M	Micro để bàn có tiếng Chime	Japan	136.2
48	PM-120	Micro thông báo khẩn có nút nhấn phía trước	Japan	41.6
49	PM-660	Micro thông báo để bàn	Japan	41.7
50	RM-200M	Micro điều khiển từ xa dùng với VM-2000	Taiwan	297.8
X	MICRO KHÔNG DÂY			
1	WM-5320	Micro không dây UHF	Taiwan	144.9
2	WM-5220	Micro không dây UHF	Taiwan	144.9
3	WT - 5810	Bộ thu không dây UHF để bàn	Taiwan	135.7
4	WT-5805	Bộ thu không dây UHF để bàn	Taiwan	250.7
XI	HỆ THỐNG HỘI NGHỊ CÓ DÂY			
58	TS-770	Ampli trung tâm dùng chỉ hội thảo	China	605.6
59	TS-771	Micro chủ tọa	China	234.3
60	TS-772	Micro đại biểu	China	203.8

61	TS-774	Cần micro	China	99.0
62	TS-775	Máy kết nối đại biểu từ xa	China	286.1
63	YR-770	Cáp kéo dài	China	87.5
XII	HỆ THỐNG HỘI NGHỊ KHÔNG DÂY			
1	TS-800	Amply trung tâm dùng cho hội thảo	Vietnam	1,062.1
2	TS-801	Micro chủ tọa	Vietnam	429.2
3	TS-802	Micro đại biểu	Vietnam	405.0
4	TS-905	Bộ thu phát hồng ngoại	Vietnam	477.6

Các điều kiện:

- * Bảng báo giá trên đã bao gồm VAT 10%
- * Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày giao hàng
- * Thời gian giao hàng: Giao ngay hoặc chậm nhất không quá 5 Tuần (Trong trường hợp chờ NK)
- * Bảng báo giá trên chưa bao gồm công lắp đặt và vật tư phụ
- * Báo giá này thay thế các Báo giá được công bố trước đó
- * **Chi tiết về hàng hoá quý khách có thể tải từ : www.gmax.com.vn/toaspec.rar**

Ngoài những sản phẩm trên quý khách quan tâm đến các sản phẩm khác của TOA xin hoặc thiết bị liên quan liên hệ lại với chúng tôi để có thông tin chi tiết hơn.

GMax., JSC

No 49 Vinh Phuc str, Ba Dinh Dis, Hanoi, vietnam

Tel: (84)4 37618436 Fax: (84)4 37618437

Hotline: 0989 64 24 34

Có thể Quý khách quan tâm:

- * Báo giá KẾT BẠC VÂN TAY CHỐNG TRỘM: <http://gmax.com.vn/ketvantay.pdf>
- * Báo giá chuông hình và khóa cửa Samsung: <http://gmax.com.vn/samsungezon.pdf>
- * Báo giá đèn IR 3rd hỗ trợ Camera D/N: <http://gmax.com.vn/irled.pdf>
- * Báo giá Loa Sân Vườn - Ngoài Trời: <http://gmax.com.vn/loasanvuon.pdf>
- * Báo giá Loa Chống Cháy - Nổ : <http://gmax.com.vn/loachongchay.pdf>

